



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 7

Số 47 (15/7/2007)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
05-7-2007	- Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách xã hội của thành phố.	3
05-7-2007	- Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.	6
05-7-2007	- Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố.	7
05-7-2007	- Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND về mức thu phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất.	10

- 05-7-2007 - Nghị quyết số 09/2007/NQ-HĐND về việc ban hành mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố. 14
- 05-7-2007 - Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007. 16
- 05-7-2007 - Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND về mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 21
- 05-7-2007 - Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND về mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở. 23
- 05-7-2007 - Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND về đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2007 (đợt 2). 25

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 10-7-2007 - Quyết định số 90/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 27

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

- 10-7-2007 - Chỉ thị số 03/2007/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quận. 56

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- 09-7-2007 - Chỉ thị số 06/2007/CT-UBND về việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nâng cao tham gia hội thao quốc phòng thành phố năm 2007. 59

**THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về điều chỉnh, bổ sung một số chế độ,  
chính sách xã hội của thành phố****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA VII, KỲ HỌP LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 3839/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách xã hội của thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua nội dung Tờ trình số 3839/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách xã hội của thành phố và theo những nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể như sau:

1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm đối với cán bộ, viên chức và người lao động trực tiếp (bộ phận chuyên môn y tế) của các cơ sở chữa bệnh, các trường, trung tâm cai nghiện ma túy: Bệnh viện Bình Triệu, Bệnh viện Nhân Ái, Bệnh viện Phong Bến Sắn, Cơ sở 2 - Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Tam Bình, Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Thủ Đức và Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Tân Định.

2. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho cán bộ, viên chức, người lao động khác của các cơ sở chữa bệnh, các trường, trung tâm cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, Bệnh viện Bình Triệu, Bệnh viện Nhân Ái, Bệnh viện Phong Bến Sắn.

3. Trợ cấp theo trình độ chuyên môn và nhiệm vụ được phân công cho cán bộ, viên chức, người lao động công tác tại Trung tâm hỗ trợ xã hội, Cơ sở 2 - Trung tâm Bảo trợ trẻ em tàn tật mồ côi Thị Nghè, Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa, Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp, Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Thủ Đức, Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Tân Định, Bệnh viện Phong Bến Sắn. Theo các mức:

1. Bác sỹ	290.000 đ x 3 lần	: 870.000đ/tháng
2. Ban Giám đốc	290.000 đ x 2 lần	: 580.000đ/tháng
3. Người có trình độ đại học, cao đẳng	290.000 đ x 1,5 lần	: 435.000đ/tháng
4. Người có trình độ trung cấp	290.000 đ x 1 lần	: 290.000đ/tháng

4. Trợ cấp độc hại lây nhiễm cao với mức chi 220.000 đồng/tháng đối với các giáo viên trực tiếp giảng dạy trong chỉ tiêu biên chế của Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.

5. Nâng mức trợ cấp sinh hoạt phí đối với đối tượng chính sách có công đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè từ 210.000 đồng/tháng đang áp dụng hiện nay lên 240.000 đồng/tháng.

6. Nâng mức trợ cấp sinh hoạt phí đối với học viên cai nghiện ma túy - giai đoạn I, người sau cai nghiện yếu sức khỏe, đối tượng xã hội trong các cơ sở bảo trợ xã hội; bệnh nhân phong tại khu điều trị Bệnh viện Phong Bến Sắn từ 150.000 đồng/người/tháng đang áp dụng hiện nay lên mức 180.000đồng/người/tháng.

7. Kéo dài thời gian trợ cấp tiền ăn thêm trong những ngày điều trị bệnh: áp dụng đối với bệnh nhân AIDS giai đoạn 4 và giai đoạn cuối đối với học viên trong các Trung tâm 05 - 06; bệnh nhân lao sau khi hoàn thành điều trị lao theo phác đồ chuẩn DOTs của Chương trình Chống lao quốc gia (mức 5.000 đồng/ngày/người. Thời gian kéo dài trợ cấp tiền ăn thêm là 06 (sáu) tháng.

8. Hỗ trợ cho người tái hòa nhập cộng đồng định cư tại các cơ sở chữa bệnh, cai nghiện ma túy với mức: 180.000 đồng/tháng, theo thời gian thực tế, nhưng tối đa

không quá 03 (ba) tháng. Được trang cấp ban đầu với mức chi 200.000 đồng/người (một lần duy nhất). Được tiếp tục chi tiền thuốc điều trị bệnh thông thường và khám, điều trị bệnh như các đối tượng hiện đang quản lý trực tiếp tại các cơ sở chữa bệnh, cai nghiện ma túy, thời gian tối đa là 03 (ba) tháng.

9. Nâng mức trợ cấp từ 100.000 đồng/người/tháng lên 150.000 đồng/người/tháng cho người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội.

10. Nâng mức trợ cấp thường xuyên từ 100.000 đồng/người/tháng lên 150.000 đồng/người/tháng cho các đối tượng xã hội đang tự sinh sống tại cộng đồng.

11. Nâng mức trợ cấp thường xuyên từ 100.000 đồng/người/tháng lên 150.000 đồng/người/tháng đối với đối tượng là người ngưng hưởng chế độ mất sức lao động.

Thời gian áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

12. Thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động tại Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Tân Định như chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động tại Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Thủ Đức và cho phép được áp dụng thêm chế độ phụ cấp đặc thù nghề nghiệp (theo địa bàn trú đóng) với mức phụ cấp là 100.000 đồng/người/tháng.

13. Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động tại Bệnh viện Nhân Ái thuộc Sở Y tế như chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động của Trung tâm Trọng điểm cai nghiện ma túy thực hiện trước đây.

Thời gian áp dụng từ ngày đơn vị được thành lập và đi vào hoạt động.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII kỳ họp thứ 11 từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 7 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/NQ-HĐND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 3836/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 275/BCTT-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 3836/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 để Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 để quản lý phát triển thành phố theo quy hoạch.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn  
phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp  
trên địa bàn thành phố**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2003/TTLT/BTC-NNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2003 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Về hướng dẫn quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế thành lập và hoạt động Quỹ Phòng, chống lụt bão của địa phương;

Xét Tờ trình số 3977/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 291/BCTT-KTNS ngày 02 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đồng ý miễn thủy lợi phí trên địa bàn thành phố từ 01 tháng 08 năm 2007 theo nội dung tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố tại kỳ họp như sau:

1. Từ 01 tháng 8 năm 2007 miễn 100% thủy lợi phí cho tất cả các đối tượng dùng nước từ công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; chỉ thu tiền nước đối với các đơn vị sử dụng nước phục vụ sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

2. Hàng năm ngân sách thành phố cấp kinh phí để phục vụ công tác quản lý vận hành, duy tu sửa chữa, bảo vệ công trình trên địa bàn thành phố và nạo vét nguồn đầu mối sau khi miễn thu thủy lợi phí.

Khi Nhà máy nước Kênh Đông vào giai đoạn 2 (300.000m<sup>3</sup>/ngày); Dự án cấp nước ven kênh An Hạ (50.000m<sup>3</sup>/ngày) đi vào hoạt động. Đảm bảo cân đối thu chi, ngân sách thành phố không cấp bù.

**Điều 2.** Đồng ý nâng mức ngân sách hỗ trợ đầu tư cho vệ sinh môi trường nông thôn như sau:

1. Điều chỉnh tăng mức trợ cấp hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh, biogas theo Thông tư liên tịch số 66/2003/TTLT/BTC-NNPTNT, cụ thể:

- Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh từ 150.000 đồng/hộ lên 400.000 đồng/hộ; số lượng 26.103 hộ.

- Hỗ trợ xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi từ 300.000 đồng/hộ lên 1.000.000 đồng/hộ, cơ sở chăn nuôi; số lượng 11.148 hộ.

2. Phần vốn đối ứng còn lại: Thực hiện theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Cho các hộ dân vay vốn thực hiện các công trình vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2007 - 2010 (ngoài phần vốn ngân sách hỗ trợ) được hưởng cơ chế hỗ trợ lãi vay theo chương trình khuyến khích chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp với mức hỗ trợ lãi suất 100% trong thời gian 2 năm đối với việc đầu tư xây dựng hố xí hợp vệ sinh, thời gian 3 năm đối với việc đầu tư xây dựng hầm biogas.

3. Đồng ý cho Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố được vay 20 tỷ từ nguồn vốn ngân sách để triển khai đề án hỗ trợ cho các hộ nông dân thực hiện các công trình nhà vệ sinh, hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi.

4. Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 3.** Đồng ý hỗ trợ cho mỗi Hợp tác xã hai cán bộ có trình độ đại học (một đại học có chuyên môn về quản lý, một đại học có chuyên môn về kỹ thuật) để ổn định và phát triển Hợp tác xã Nông nghiệp từ 2007 - 2010.

1. Ngân sách thành phố chi trả chế độ trợ cấp cho 2 cán bộ có trình độ đại



học/Hợp tác xã Nông nghiệp (như cho cán bộ làm việc tại phường xã): 800 ngàn đồng/người/tháng.

2. Giao Liên minh Hợp tác xã chủ trì để tuyển dụng và bố trí việc làm.
3. Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 4.** Đồng ý miễn thu Quỹ Phòng, chống lụt bão đối với đối tượng là công dân vùng nông thôn ngoại thành; các hộ nông nghiệp các quận ven, quận mới chia tách (quận Bình Tân, quận 9, quận Thủ Đức, quận 2, quận 12, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận 8). Ngân sách thành phố hàng năm sẽ bổ sung vốn phân cấp cho các quận, huyện để duy tu bảo dưỡng các công trình phòng, chống lụt bão tương ứng cho các quận, huyện trên cơ sở báo cáo số đối tượng là công dân tại các huyện ngoại thành và các quận ven, quận mới chia tách như đã nêu trên.

Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 5.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ vào danh mục đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện. Khi có văn bản của Chính phủ về thủy lợi phí, Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, đối chiếu, bổ sung cho phù hợp và trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép  
thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải  
vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 3248/UBND-ĐTMT ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 275/BCTT-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 3248/UBND-ĐTMT ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức thu phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn thành phố (đính kèm Biểu mức thu phí và lệ phí).

1. Việc quản lý và sử dụng phí và lệ phí thực hiện như sau: cơ quan tổ chức thu phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép sẽ trích lại 10% tổng số phí và lệ phí thu được để trang trải chi phí cho các công việc, dịch vụ, thu lệ phí theo chế độ quy định; phần còn lại (90%) cơ quan thu phí và lệ phí phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

## BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH VÀ LỆ PHÍ CẤP PHÉP

### 1. Biểu mức thu phí thẩm định:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép lần đầu:

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/hồ sơ)
<b>1</b>	<b>Phí thẩm định đề án (hoặc thiết kế giếng) thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác nước dưới đất:</b>	
1.1	Thiết kế giếng thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng dưới 200m <sup>3</sup> /ngày đêm.	200.000
1.2	Đề án thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng từ 200 đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm.	550.000
1.3	Đề án thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng từ 500 đến dưới 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	1.300.000
1.4	Đề án thăm dò, đề án (hoặc báo cáo) khai thác có lưu lượng từ 1.000 đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	2.500.000
<b>2</b>	<b>Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:</b>	
2.1	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng dưới 200m <sup>3</sup> /ngày đêm.	200.000
2.2	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm.	700.000
2.3	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	1.700.000
2.4	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	3.000.000
<b>3</b>	<b>Phí thẩm định đề án (hoặc báo cáo) khai thác, sử dụng nước mặt:</b>	
3.1	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m <sup>3</sup> /giây; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm.	300.000

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/hồ sơ)
3.2	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5m <sup>3</sup> /giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	900.000
3.3	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1m <sup>3</sup> /giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 đến dưới 20.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	2.200.000
3.4	Đề án cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2m <sup>3</sup> /giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	4.200.000
<b>4</b>	<b>Phí thẩm định đề án (hoặc báo cáo) xả nước thải vào nguồn nước:</b>	
4.1	Đề án có lưu lượng nước dưới 100m <sup>3</sup> /ngày đêm.	300.000
4.2	Đề án có lưu lượng nước từ 100 đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm.	900.000
4.3	Đề án có lưu lượng nước từ 500 đến dưới 2.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	2.200.000
4.4	Đề án có lưu lượng nước từ 2.000 đến dưới 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	4.200.000
<b>5</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất</b>	
	Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề có phạm vi hoạt động từ hai tỉnh trở lên.	700.000

- Đối với hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức phí tương ứng mức phí cấp phép lần đầu.

## 2. Biểu mức thu lệ phí cấp phép:

- Mức thu lệ phí cấp giấy phép là 100.000 đồng/1 giấy phép.

- Trường hợp gia hạn, điều chỉnh, bổ sung nội dung giấy phép, áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu cấp giấy lần đầu./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch  
trên địa bàn thành phố**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 3580/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 275/BCTT-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1.**

1. Đồng ý áp dụng mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch theo đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố trong Tờ trình số 3580/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007 về quy

định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố trong khung quy định của Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cho phép Ủy ban nhân dân quận - huyện và Ủy ban nhân dân cấp phường - xã - thị trấn được giữ lại 50% lệ phí đăng ký hộ tịch thu được, Sở Tư pháp thành phố được giữ lại 40% lệ phí đăng ký hộ tịch thu được để chi cho công tác trực tiếp đăng ký hộ tịch, tổ chức quản lý thu. Số còn lại phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Việc sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch để lại phải đúng quy định của pháp luật.

3. Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP LẦN THỨ 11 (Từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 7 năm 2007)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét nội dung các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan; thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;

### **QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với báo cáo 6 tháng đầu năm, Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2007 của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố và của các cơ quan hữu quan về tình hình kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2007.

Hội đồng nhân dân thành phố nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2007:**

Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù gặp nhiều khó khăn như chỉ số giá tiêu dùng, trong đó giá xăng dầu liên tục tăng và duy trì ở mức cao, thị trường hàng hóa diễn biến phức tạp hơn so với cùng thời kỳ năm trước, dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm



long móng ở gia súc và các dịch bệnh khác có dấu hiệu lan rộng nhưng với sự chỉ đạo quyết tâm và sự tập trung trong điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố cùng sự nỗ lực của các ngành, các cấp, tình hình kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng và phát triển. Cụ thể như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) tăng 11,2%, cao hơn cùng kỳ (10,5%). Đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 4 năm qua (9,9% năm 2004; 0,5% năm 2005; 10,5% năm 2006). Chỉ tiêu 12% - 12,50%.

2. Kim ngạch xuất khẩu (không tính dầu thô) trên địa bàn 2,8 tỷ USD, tăng 9,6% (cùng kỳ tăng 11%). Chỉ tiêu trên 15%.

3. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 6 tháng đầu năm 27.424 tỷ đồng, đạt 36,8% kế hoạch năm, tăng 19% (cùng kỳ tăng 17,2%). Chỉ tiêu 74.500 tỷ đồng.

4. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 39.660,9 tỷ đồng, đạt 50,28% dự toán, tăng 26,78% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 20.826,9 tỷ đồng, đạt 50,7% dự toán, tăng 34,28%. Chỉ tiêu 77.959,5 tỷ đồng (nội địa 41.069,5 tỷ đồng).

5. Tổng chi ngân sách địa phương 7.978,295 tỷ đồng, đạt 50,78% dự toán, tăng 27,12%. Chỉ tiêu 15.710,9 tỷ đồng.

6. Giải quyết việc làm cho 134.800 lao động, đạt 53,9% kế hoạch năm, trong đó tạo ra 62.500 chỗ làm mới cho người lao động, đạt 56,8% kế hoạch, đưa 2.078 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt 40,8% kế hoạch năm. Chỉ tiêu 250.000 lao động có việc làm trong đó tạo việc làm mới cho 110.000 lao động.

7. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước thành phố đạt 86,53%. Chỉ tiêu 87%.

8. Số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng 169,371 triệu lượt hành khách, đạt 45,75% kế hoạch năm, tăng 17%. Chỉ tiêu 370 triệu lượt hành khách.

9. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới (thu nhập dưới 6 triệu đồng/người/năm) giảm còn 3,49% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố là dưới 4,6%).

Ngành Giáo dục đào tạo thành phố đã tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và số thí sinh tốt nghiệp đạt kết quả với tỷ lệ 95,10% dẫn đầu cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại chậm khắc phục như việc triển khai các dự án đầu tư chậm, các công trình trọng điểm tiến độ thi công kéo dài; thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài thấp hơn cùng kỳ; công tác

quy hoạch và quản lý sau quy hoạch còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến cuộc sống người dân và sự phát triển thành phố; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Tình hình phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông, vệ sinh môi trường, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm còn diễn biến phức tạp; công tác quản lý đô thị chưa đồng bộ; việc sử dụng nhà xưởng, kho bãi thuộc sở hữu Nhà nước còn biểu hiện nhiều lãng phí. Công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, chống tham nhũng được tập trung chỉ đạo, đã đạt một số kết quả nhất định, nhưng chưa có những chuyển biến thật sự rõ nét.

Với sự tập trung chỉ đạo điều hành, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố đạt trên 90%. Tuy nhiên việc này cần được tiếp tục chăm lo để người dân có cuộc sống ổn định ở nơi ở mới.

## **II. NHIỆM VỤ KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007:**

Ngoài nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu đã được nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố, trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế xã hội, thu chi ngân sách, an ninh quốc phòng 6 tháng cuối năm 2007. Hội đồng nhân dân thành phố yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố trong chỉ đạo và điều hành, lưu ý:

### **1. Về nhiệm vụ kinh tế xã hội:**

1.1. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đảm bảo phù hợp với cam kết khi Việt Nam hội nhập kinh tế thế giới.

1.2. Hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/2000 theo kế hoạch, đảm bảo tính khả thi và quản lý tốt quy hoạch; rà soát và công bố quy hoạch, hèm giới để xóa treo; nhanh chóng khắc phục các cản trở về đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố.

1.3. Tiếp tục giải quyết các hộ tạm cư lâu dài theo Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố, thời gian hoàn thành chậm nhất vào cuối tháng 10 năm 2007. Ủy ban nhân dân thành phố cần rút kinh nghiệm về công tác tái định cư để các dự án sau này không lặp lại như tình hình vừa qua.

1.4. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của thành phố, các dự án về thoát nước, cải thiện môi trường nước đồng thời có biện pháp tháo gỡ các vướng mắc giữa các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố.

1.5. Có biện pháp mạnh và kiên quyết hơn trong việc di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, từ nay đến cuối năm 2007 phải xử lý xong các trường hợp còn lại theo quy định; đồng thời tiến hành khảo sát tình hình ô nhiễm môi trường đối với khu vực sản xuất nông nghiệp, có biện pháp giải quyết tốt để vừa bảo đảm vệ sinh môi trường vừa phát triển sản xuất nông nghiệp sạch. Giải quyết hiệu quả về xử lý rác, nước thải các bệnh viện và khu công nghiệp.

1.6. Về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, sớm triển khai đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực thanh tra y tế thành phố và quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân.

1.7. Tập trung triển khai các giải pháp kéo giảm trọng án, phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông; đồng thời tăng cường lực lượng, thường xuyên tuần tra, giám sát, phát động phong trào toàn dân giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

1.8. Tiếp tục thực hiện “Năm 2007 - Năm Cải cách hành chính” với các biện pháp cụ thể hơn; thực hiện kiên quyết hơn Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là lĩnh vực đầu tư xây cơ bản, quản lý và sử dụng tài sản công, thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước. Chú trọng việc nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức cán bộ, công chức thông qua thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

2. Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua trong kỳ họp này (Nghị quyết riêng):

1. Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 (Tờ trình số 3836/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007);

2. Bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007 (Tờ trình số 3768/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007);

3. Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (Tờ trình số 2746/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007);

4. Thu phí thăm định và lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan, khai thác nước dưới lòng đất (Tờ trình số 3248/UBND-ĐTMT ngày 31 tháng 5 năm 2007);

5. Thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố (Tờ trình số 3569/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007);

6. Thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố (Tờ trình số 3580/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007);

7. Điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách xã hội (Tờ trình số 3839/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2007);

8. Chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố (Tờ trình số 3977/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2007).

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân thành phố giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc, kiến nghị chấn chỉnh những thiếu sót, chậm trễ trong việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các báo, đài tuyên truyền, phổ biến động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII kỳ họp thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 3569/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 275/BCTT-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đồng ý thông qua nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố về

mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố, cho phép áp dụng mức thu phí đấu giá tối đa bằng mức thu phí đấu giá quy định tại Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá.

Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về mức thu phí đấu giá tài sản để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở  
và quyền sử dụng đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở  
theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của  
Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 2746/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Báo cáo thẩm tra số 275/BCTT-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 2746/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

1. Lệ phí cấp giấy chứng nhận lần đầu:

- Nhà ở của cá nhân: 100.000 đồng/giấy.

- Nhà ở của tổ chức: thu lệ phí theo diện tích sàn xây dựng:

+ Diện tích dưới 500m<sup>2</sup> : 200.000 đồng/giấy;

+ Diện tích từ 500m<sup>2</sup> đến dưới 1000m<sup>2</sup> : 350.000 đồng/giấy;

+ Diện tích từ 1.000m<sup>2</sup> trở lên : 500.000 đồng/giấy.

2. Lệ phí cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận, xác nhận sự thay đổi giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy không phân biệt nhà ở của cá nhân hay tổ chức.

3. Tỷ lệ để lại: toàn bộ mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận lần đầu và cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức được giữ lại cho cơ quan cấp giấy chứng nhận để trang trải các chi phí cần thiết phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận.

4. Các cơ quan cấp giấy chứng nhận được quyền chủ động cân đối giữa số dư từ nguồn thu lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận sự thay đổi giấy chứng nhận để bù vào phần thiếu hụt trong chi phí cấp giấy chứng nhận lần đầu.

5. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2007.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII kỳ, họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2007 (đợt 2)**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 3768/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thông qua chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007 (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số 275/BCTT-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2007 (đợt 2) do Ủy ban nhân dân thành phố trình tại kỳ họp như sau:

1. Bố trí vốn cho 27 dự án khởi công mới: 277,774 tỷ đồng  
(Đính kèm danh mục dự án - Biểu số 1).
2. Bố trí vốn cho 34 dự án chuẩn bị thực hiện: 162,870 tỷ đồng  
(Đính kèm danh mục dự án - Biểu số 2).
3. Bố trí vốn cho 313 dự án chuẩn bị đầu tư: 98,161 tỷ đồng  
(Đính kèm danh mục dự án - Biểu số 3).
4. Bố trí vốn cho 16 công trình sửa chữa lớn năm 2007: 3,350 tỷ đồng  
(Đính kèm danh mục dự án - Biểu số 4).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ vào danh mục dự án đầu tư đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2002/CT-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác cát, sỏi và nạo vét kết hợp tận thu cát, sỏi lòng sông;

Căn cứ Chỉ thị số 10/2005/CT-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4285/TTr-TNMT-QLTN ngày 06 tháng 6 năm 2007; Công văn số 1372/STP-VB

ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Sở Tư pháp về hoàn chỉnh dự thảo quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý hoạt động khoáng sản bao gồm các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; khai thác tận thu khoáng sản; khai thác đất san lấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về khoáng sản; đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Khoáng sản là tài nguyên trong lòng đất, trên mặt đất dưới dạng những tích tụ tự nhiên khoáng vật, khoáng chất có ích ở thể rắn, thể lỏng, thể khí, hiện tại hoặc sau này có thể được khai thác. Khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ mà sau này có thể được khai thác lại, cũng là khoáng sản;

2. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường bao gồm các khoáng sản có thành phần, tính chất cơ lý, cấu tạo, màu sắc hoặc tính chất khác không đạt yêu cầu làm nguyên liệu để chế biến, sản xuất các sản phẩm có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu thông thường theo tiêu chuẩn Việt Nam;

3. Đất san lấp là các loại vật liệu khai thác phục vụ mục đích san nền, nâng cao mặt bằng, thường dùng là đất phong hóa Laterit, cát không đạt yêu cầu làm cát xây dựng...;

4. Khai thác tận thu là hình thức khai thác được thực hiện đối với khoáng sản còn lại ở mỏ đã có quyết định đóng cửa mỏ để thanh lý hoặc bãi thải trong khai thác, chế biến của mỏ đã có quyết định đóng cửa mỏ;

5. Nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản là hoạt động khai thông luồng lạch, điều chỉnh dòng chảy, kể cả việc đào ao hồ, cải tạo mặt bằng đất để canh tác... mà sản phẩm là khoáng sản;

6. Phương tiện hoạt động khoáng sản là tất cả những dụng cụ phục vụ hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, khai thác tận thu, nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản.

#### **Điều 4. Danh mục khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường**

Danh mục khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường được áp dụng theo Điều 16 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

#### **Điều 5. Khoáng sản trong công trình đầu tư bằng ngân sách thành phố**

Đối với các công trình, dự án được đầu tư bằng ngân sách của thành phố, khối lượng khoáng sản khai thác (có được nhờ nguồn vốn ngân sách thành phố cấp) dư thừa sẽ được các ngành chức năng tính toán giá trị, trình Ủy ban nhân dân thành phố trừ vào nguồn cấp vốn.

### **Chương II**

## **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

#### **Điều 6. Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố;

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Văn hóa - Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tổng cục Du lịch khoáng định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Khoáng sản;

3. Tổ chức lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy định này;

4. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

5. Phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;

6. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt và công bố khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; khoáng sản ở các khu vực đã được điều tra, đánh giá hoặc thăm dò, phê duyệt trữ lượng không nằm trong quy hoạch thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia; tổ chức việc thực hiện đấu thầu theo quy định sau khi được phê duyệt;

7. Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản trên địa bàn thành phố; giải quyết hoặc tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản và xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Điều 57 Luật Khoáng sản và pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

8. Giải quyết việc giao đất, cho thuê đất để hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố theo Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2003 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ và Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

2. Xây dựng dự thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản;

3. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý tài nguyên khoáng sản, đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả

nguồn khoáng sản phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố và bảo vệ tài nguyên môi trường;

4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Quy định này; giấy phép khảo sát, giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản đối với khu vực đã được điều tra, đánh giá hoặc thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản mà không nằm trong quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia;

5. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận đơn, hồ sơ xin cấp, gia hạn các loại giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; hồ sơ đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải xin phép; hồ sơ đăng ký hoạt động nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản; hồ sơ đề nghị thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 10 Quy định này;

6. Chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, xem xét cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản; kiểm tra việc thực hiện sau giấy phép và xử lý hành vi vi phạm theo quy định;

7. Tiến hành kiểm tra công suất, khối lượng, thiết bị, kế hoạch khai thác do tổ chức cá nhân đăng ký và có văn bản thỏa thuận các nội dung đã đăng ký cho các tổ chức và cá nhân đối với các trường hợp khai thác không phải xin phép theo quy định tại Điều 24 của Quy định này;

8. Chịu trách nhiệm giao giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoáng sản theo quy định hoặc trả lời bằng văn bản về lý do giấy phép không được cấp;

9. Báo cáo đầy đủ cho Ủy ban nhân dân thành phố và thông báo cho Ủy ban nhân dân quận - huyện biết để phối hợp quản lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác khoáng sản;

10. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan hữu trách, cơ quan thuộc các tỉnh giáp ranh trong công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản từ khâu quy hoạch, cấp phép, kiểm tra việc thực hiện sau giấy phép



và kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản không phép, trái phép;

11. Tuyên truyền, giáo dục và giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân ở địa phương.

### **Điều 8. Ủy ban nhân dân quận - huyện**

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

2. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho các tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

4. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan hữu trách trong công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản từ khâu quy hoạch, cấp phép, kiểm tra việc thực hiện sau giấy phép và kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản không phép và trái phép;

5. Ủy ban nhân dân cấp quận - huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về mọi hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý.

### **Điều 9. Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn**

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

2. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho thuê đất, cơ sở hạ tầng cho tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng để thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

4. Thường xuyên kiểm tra theo thẩm quyền, thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện biết để phối hợp xử lý các trường hợp hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn;

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp quận - huyện về mọi hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý.

**Chương III**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC,**  
**CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản; khai thác đất san lấp, nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản có quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

**Điều 11. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác, khai thác tận thu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải xin phép khai thác theo Điều 13 của Quy định này**

1. Trước khi tiến hành khai thác, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố;

2. Tuân thủ đúng nội dung thỏa thuận cho khai thác, tận thu khoáng sản;

3. Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với khối lượng khoáng sản khai thác, tận thu được;

4. Thực hiện đúng các yêu cầu ghi trong Bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông đường thủy và trật tự an ninh trong quá trình khai thác;

5. Ghi chép đầy đủ kết quả hoạt động khai thác, chế biến, tiêu thụ và báo cáo định kỳ cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn nơi hoạt động khai thác theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Quy định này;

6. Đơn vị phải đo độ sâu khu vực khai thác trong trường hợp khai thác ở lòng sông theo định kỳ 3 tháng/lần với sự tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn nơi có hoạt động khai thác;

7. Ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định và bồi thường thiệt hại nếu có do hoạt động khai thác gây ra;

8. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác;

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép có nghĩa vụ:

1. Đăng ký tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố ngày bắt đầu hoạt động gửi kèm theo bản photo giấy phép đã được cấp.

2. Đơn vị phải đo độ sâu khu vực khai thác trong trường hợp khai thác ở lòng sông theo định kỳ 3 tháng/lần với sự tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn nơi có hoạt động khai thác;

3. Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Quy định này.

**Chương IV**

**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**Điều 13. Việc khai thác, khai thác tận thu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải xin giấy phép khai thác**

1. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư công trình đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó;

2. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm mục đích tận thu, không nhằm mục đích chính là kinh doanh khoáng sản trong phạm vi diện tích đất được Chính phủ giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng;

3. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của hộ gia đình, cá nhân được sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai mà sản phẩm khai thác chỉ nhằm phục vụ cho việc xây dựng của hộ gia đình, cá nhân đó.

**Điều 14. Hoạt động nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản**

1. Các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện nạo vét bên cảng, khơi thông luồng

lạch, điều chỉnh dòng chảy, nạo vét hàng năm có kết hợp tận thu khi có kế hoạch đã được cơ quan có chức năng phê duyệt;

2. Trước khi thực hiện nạo vét lòng sông kết hợp tận thu khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, phải tiến hành đăng ký tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố. Nếu khu vực khai thác thuộc vùng ranh giới giữa thành phố với một hay nhiều tỉnh khác, thì phải đăng ký khối lượng tận thu khoáng sản tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố.

### **Điều 15. Điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản**

1. Điều kiện để được cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, chế biến khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản theo quy định tại các Điều 21, 25, 31, 44, 50 Luật Khoáng sản sửa đổi.

2. Điều kiện khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải xin giấy phép thăm dò:

a) Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trừ cát, sỏi lòng sông, với công suất không quá 100.000m<sup>3</sup>/năm và thời gian khai thác, kể cả thời gian gia hạn không quá 05 năm thì không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản.

b) Đối với các dòng sông nhánh trữ lượng cát, sỏi ít, không phù hợp để tiến hành thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng và chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến đê điều, cầu cống, giao thông đường thủy, môi sinh, môi trường... Khối lượng cát, sỏi được phép khai thác của một giấy phép không vượt quá 12 tháng.

### **Điều 16. Điều kiện để được cấp giấy phép khai thác đất san lấp**

1. Có tài liệu khảo sát địa chất vùng khai thác chứng minh không có khoáng sản khác có giá trị cao hơn;

2. Đất xin khai thác không phải là đất nông nghiệp, đất rừng phòng hộ;

3. Diện tích khu vực khai thác đất san lấp của một giấy phép cấp cho một tổ chức không quá mười (10) hecta, cho một cá nhân không quá một (01) hecta;

4. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

**Điều 17. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn các loại giấy phép hoạt động khoáng sản**

1. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn các loại giấy phép hoạt động khoáng sản thực hiện theo Luật Khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Khoáng sản, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Khoáng sản;

2. Các biểu mẫu hồ sơ theo Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ;

3. Tổ chức, cá nhân nộp hai (02) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận khi tiến hành thủ tục xin phép cấp các loại giấy phép hoạt động khoáng sản.

**Điều 18. Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp**

1. Đơn xin cấp giấy phép khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp (Mẫu số 1A, Mẫu số 1B), kèm theo một (01) bộ bản đồ khu vực khai thác lập trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000, hệ thống tọa độ VN2000;

2. Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt theo quy định;

3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác có công suất từ 50.000m<sup>3</sup>/năm trở lên;

4. Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp nếu hoạt động khai thác có công suất từ 50.000m<sup>3</sup>/năm trở xuống;

5. Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp là tổ chức trong nước.

**Điều 19. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp**

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày đối với khai thác tận thu và khai thác đất san lấp; chín mươi (90) ngày đối với khai thác quy mô công nghiệp, bao gồm:

1. Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp (Mẫu số 1C);

2. Bản đồ hiện trạng khai thác tại thời điểm xin gia hạn kèm theo báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác;

3. Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản (bổ sung) kèm theo quyết định phê duyệt theo quy định.

Trong trường hợp giấy phép khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp đã hết hạn nhưng hồ sơ xin gia hạn đang được xem xét thì giấy phép đó tiếp tục có hiệu lực đến thời điểm được gia hạn hoặc có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân xin gia hạn về lý do giấy phép không được gia hạn.

### **Điều 20. Hồ sơ xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp hoặc trả lại một phần diện tích khai thác**

1. Đơn trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp hoặc trả lại một phần diện tích khai thác (Mẫu số 2A);

2. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp;

3. Bản đồ hiện trạng kèm theo báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác.

### **Điều 21. Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp**

1. Đơn xin chuyển nhượng quyền khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp (Mẫu số 2B) và hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng;

2. Báo cáo kết quả khai thác và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền khai thác kèm theo bản đồ hiện trạng khai thác tại thời điểm xin chuyển nhượng;

3. Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân xin nhận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp đối với tổ chức, cá nhân trong nước hoặc bản sao có chứng thực giấy phép đầu tư đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền khai thác đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

Việc chuyển nhượng quyền khai thác được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép khai thác cho tổ chức nhận chuyển nhượng, thay thế giấy phép đã cấp.

**Điều 22. Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp**

1. Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp (Mẫu số 2C);
2. Bản sao có chứng thực văn bản pháp lý chứng minh tổ chức, cá nhân thừa kế hợp pháp quyền khai thác khoáng sản;
3. Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân được thừa kế hợp pháp;
4. Bản đồ hiện trạng khai thác kèm theo báo cáo kết quả khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp đến thời điểm xin được tiếp tục thực hiện quyền khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp.

Việc cho phép tiếp tục thực hiện quyền khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép khai thác, khai thác tận thu khoáng sản hoặc khai thác đất san lấp cho tổ chức thừa kế hợp pháp, thay thế giấy phép đã cấp.

**Điều 23. Hồ sơ đăng ký nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản**

1. Đơn đăng ký nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản (Mẫu số 3A);
2. Kế hoạch nạo vét bến cảng, khơi thông luồng lạch, điều chỉnh dòng chảy, nạo vét hàng năm có kết hợp tận thu khoáng sản của các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
3. Các văn bản liên quan đến hoạt động nạo vét;
4. Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân xin nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản;
5. Bảng khai khối lượng nạo vét, khối lượng khoáng sản tận thu;
6. Giấy đăng ký phương tiện hoạt động nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản;
7. Đăng ký tại công an phường - xã - thị trấn nơi hoạt động nạo vét về nhân sự.

**Điều 24. Hồ sơ đăng ký khai thác khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường trong trường hợp không phải xin phép**

1. Đơn đăng ký khai thác khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường (Mẫu số 3B) kèm theo một (01) bộ bản đồ khu vực khai thác lập trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000, hệ thống tọa độ VN2000;
2. Bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường;

3. Bản sao có chứng thực văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường;

4. Dự án đầu tư được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư;

5. Các giấy tờ có liên quan đến phạm vi diện tích được khai thác khoáng sản không phải xin phép.

**Điều 25. Hồ sơ đề nghị thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn**

1. Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

2. Đề án thăm dò và bản sao (kèm theo bản chính để đối chiếu) giấy phép thăm dò khoáng sản;

3. Biên bản nghiệm thu khối lượng và chất lượng công trình thăm dò đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản;

4. Ba bộ tài liệu gồm: bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan.

**Điều 26. Thu hồi giấy phép khai thác đất san lấp**

1. Vùng khai thác mới phát hiện có khoáng sản khác có giá trị cao hơn;

2. Đất xin khai thác nằm trong khu quy hoạch mới là đất nông nghiệp, đất rừng phòng hộ;

3. Hoạt động khai thác gây tác động xấu đến môi trường sinh thái, cảnh quan khu vực, làm hư hại các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng, di tích văn hóa, lịch sử, các công trình quốc phòng và địa hình có giá trị quân sự.

**Điều 27. Chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động khoáng sản**

1. Việc chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động khoáng sản được quy định theo Luật Khoáng sản sửa đổi tại Điều 30 đối với chấm dứt hiệu lực giấy phép thăm dò khoáng sản, tại Điều 40 đối với chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu và khai thác đất san lấp;

2. Việc chấm dứt hiệu lực giấy phép chế biến khoáng sản được quy định theo Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.



**Chương V**  
**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THANH KIỂM TRA**  
**HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**Điều 28. Chế độ báo cáo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý, tổng hợp và lập báo cáo hàng quý, hàng năm về tình hình hoạt động khoáng sản trong phạm vi quản lý hành chính của địa phương;

2. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản có trách nhiệm thực hiện việc lập và báo cáo đúng thời hạn, đủ nội dung, bảo đảm thông tin chính xác, trung thực đối với hoạt động theo từng giấy phép và Quy định này;

3. Quy định về định kỳ báo cáo:

a) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản (khảo sát khoáng sản; thăm dò khoáng sản; khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác đất san lấp; chế biến khoáng sản; nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường kể cả những trường hợp không xin phép) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố, mỗi năm 2 lần. Báo cáo 6 tháng đầu năm chậm nhất vào ngày 05 tháng 6 và báo cáo năm chậm nhất vào ngày 05 tháng 01 năm sau. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường nộp báo cáo định kỳ như trên cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố và cho Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố lập báo cáo và chậm nhất ngày 15 tháng 6 báo cáo 6 tháng đầu năm và ngày 15 tháng 01 năm sau báo cáo năm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam), Bộ Công nghiệp và Bộ Xây dựng;

c) Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo nêu tại điểm a khoản này, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản;

4. Các biểu mẫu báo cáo theo Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ. Riêng báo cáo khai thác tận thu, nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản của tổ chức, cá nhân theo mẫu 4A và báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về hoạt động khoáng

sản cho Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam theo mẫu 4B kèm theo Quy định này.

**Điều 29. Thanh tra, kiểm tra và tổ chức, thẩm quyền thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản**

Công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động thanh, kiểm tra hoạt động khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cho đoàn thanh, kiểm tra, thanh tra viên, thành viên tổ kiểm tra thi hành nhiệm vụ;

2. Tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra phải chấp hành quyết định của đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên và yêu cầu của tổ kiểm tra theo quy định;

3. Khi có yêu cầu của các đoàn thanh tra hoặc tổ kiểm tra theo quy định, đơn vị hoạt động khoáng sản phải xuất trình các loại giấy tờ:

a) Đối với đơn vị khảo sát (thăm dò, chế biến) khoáng sản gồm: Giấy phép khảo sát (thăm dò, chế biến) khoáng sản kèm theo bản đồ vị trí khu vực khảo sát (thăm dò, chế biến) bản chính hoặc bản sao có chứng thực;

b) Đối với đơn vị khai thác, khai thác tận thu khoáng sản gồm:

- Giấy đăng ký phương tiện;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật phương tiện;

- Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo bản đồ vị trí khu vực khai thác (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

- Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác đo đạc tại thời điểm gần nhất theo quy định;

- Hợp đồng dịch vụ khai thác cho chủ giấy phép khai thác (nếu phương tiện khai thác không thuộc sở hữu của chủ giấy phép khai thác);

- Giấy xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký các phương tiện đang hoạt động tại khu vực khai thác.

c) Đối với đơn vị nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản:

- Giấy đăng ký nạo vét, khai thông luồng lạch, điều chỉnh dòng chảy có phê duyệt của ngành Giao thông vận tải;

- Giấy chứng nhận khối lượng, loại khoáng sản tận thu của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tùy theo quy định;

d) Đối với đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản không phải xin phép theo quy định tại Điều 13 Quy định này:

Giấy đăng ký công suất, khối lượng, thiết bị, kế hoạch khai thác có phê duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Trường hợp phương tiện hoạt động khoáng sản bị tịch thu, tạm giữ không thuộc sở hữu tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản mà do tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thuê để thực hiện hành vi hoạt động khoáng sản không phép hoặc trái phép vẫn bị tịch thu hoặc tạm giữ theo quy định đối với phương tiện hoạt động khoáng sản không phép hoặc trái phép.

### **Điều 31. Nội dung thanh, kiểm tra hoạt động khoáng sản**

1. Thanh, kiểm tra việc chấp hành theo các quy định về:

- a) Nội dung giấy phép hoạt động khoáng sản;
- b) Giữ gìn bí mật Nhà nước về tài nguyên khoáng sản;
- c) Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản;
- d) Thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản.

2. Phối hợp với Thanh tra Nhà nước về lao động và thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

### **Điều 32. Giải quyết tranh chấp các hoạt động khoáng sản**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giải quyết tranh chấp về quyền hoạt động khoáng sản phát sinh từ việc sử dụng các loại giấy phép hoạt động khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;

2. Trong trường hợp đương sự không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp thì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 33. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc nghiên cứu phát hiện, bảo vệ tài nguyên khoáng sản thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 34. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Luật về tài nguyên khoáng sản, hoạt động khoáng sản không có giấy phép, cản trở việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản, cản trở hoạt động khoáng sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác, cản trở việc kiểm tra, thanh tra về khoáng sản thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

2. Cán bộ quản lý lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định về việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc các quy định khác về quản lý tài nguyên khoáng sản của Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 35. Điều khoản thi hành**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc hoặc Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật mới có nội dung khác với nội dung của Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

MẪU SỐ 1A

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
 - Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh.

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... (Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...)

Lý do khai thác tận thu.....

Xin được khai thác tận thu (tên khoáng sản)..... tại..... thuộc phường (xã)..... quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

Diện tích khu vực xin khai thác:..... (ha, km<sup>2</sup>).

Được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng xin khai thác tận thu: ..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)Công suất khai thác tận thu:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)

Phương pháp khai thác:.....

Thời hạn khai thác tận thu khoáng sản là ..... năm, từ tháng.... năm.... đến tháng.... năm.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-  
-

MẪU SỐ 1B

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh.

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số..., ngày... tháng... năm...(Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...).

Giấy phép đầu tư số... ngày... tháng... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

Xin được khai thác đất san lấp (tên đất)..... tại ..... thuộc phường (xã).....quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích sử dụng đất san lấp.....

Diện tích khu vực xin khai thác:..... (ha, km<sup>2</sup>).

Được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng xin khai thác: ..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)Công suất khai thác:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)

Phương pháp khai thác:.....

Thời hạn khai thác..... năm, từ tháng.... năm.... đến tháng..... năm.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)  
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-  
-  
-

MẪU SỐ 1C

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP  
KHAİ THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN  
(KHAİ THÁC ĐẤT SAN LẤP)**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh.

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Được phép khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) (tên khoáng sản, loại đất san lấp)..... tại phường (xã)....., quận (huyện) ....., thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép khảo sát (thăm dò) khoáng sản số..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Xin được gia hạn (cấp lại) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp)..... tháng, từ ngày.... tháng.... năm.... đến ngày.... tháng.... năm.....

Diện tích xin trả lại (nếu có) là ..... (ha, km<sup>2</sup>).

Diện tích tiếp tục khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp)..... (ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Lý do xin gia hạn (cấp lại) giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp).....

.....  
.....  
.....  
.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)  
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-  
-

MẪU SỐ 2A

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU  
KHOÁNG SẢN HOẶC KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP  
(TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHAI THÁC)**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh.

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Xin được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) số ... ngày ... tháng ... năm ... tại ... thuộc phường (xã) ... quận (huyện) ... thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày ... tháng ... năm ... (hoặc một phần diện tích khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) theo Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ...).

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần bổ sung các thông tin sau:

- Khu vực xin trả lại có diện tích..... (ha, km<sup>2</sup>).

- Diện tích khu vực khai thác được tiếp tục hoạt động là..... (ha, km<sup>2</sup>). Khu vực xin trả lại và khu vực tiếp tục khai thác phải có tọa độ các điểm khếp góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

Lý do xin trả lại .....

.....

.....

.....

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-



MẪU SỐ 2B

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG  
QUYỀN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN  
(KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP)**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh.

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Xin được chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) (tên khoáng sản, loại đất san lấp) ... tại ... thuộc phường (xã) ... quận (huyện) ... thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép khai thác số ... ngày ... tháng ... năm...

Thời hạn được khai thác.... năm, từ tháng... năm... đến tháng.... năm.....

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng: (Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số..., ngày... tháng... năm...(Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...).

Giấy phép đầu tư số... ngày... tháng... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với khai thác đất san lấp).

Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng số... ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Lý do xin chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp).....

.....

Thời gian bắt đầu chuyển nhượng kể từ ngày... tháng... năm...

Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng

(Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-  
-

MẪU SỐ 2C

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN  
QUYỀN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN  
(KHAI THÁC ĐẤT SAN LẤP)**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh;

(Tên tổ chức, cá nhân):.....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Xin được tiếp tục thực hiện quyền khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) (tên khoáng sản, loại đất san lấp) tại phường (xã) ..... quận (huyện) ..... thành phố Hồ Chí Minh..... theo Giấy phép chuyển nhượng khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) số.... ngày... tháng... năm.....

Trụ sở tại: .....; Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm....(Đăng ký kinh doanh số ... ngày ... tháng ... năm ...).

Giấy phép đầu tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với tiếp tục quyền khai thác đất san lấp).

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép (Tên tổ chức, cá nhân)..... được tiếp tục thực hiện quyền khai thác tận thu khoáng sản (khai thác đất san lấp) theo Giấy phép nói trên.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan tiếp tục thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Giấy phép, quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)  
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-  
-  
-

MẪU SỐ 3A

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NẠO VÉT KẾT HỢP TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh.

(Tên tổ chức, cá nhân):.....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số..., ngày... tháng... năm...(Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...).

Giấy phép đầu tư số... ngày... tháng... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

Xin được nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản theo kế hoạch nạo vét khơi thông luồng lạch, điều chỉnh dòng chảy (nạo vét hàng năm) đã được duyệt theo Kế hoạch số...ngày...tháng...năm.....

Khối lượng khoáng sản tận thu các loại.....

Khối lượng nạo vét .....

Thời gian ...(năm) tháng , từ tháng... năm... đến tháng... năm.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-  
-  
-

MẪU SỐ 3B

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
DÙNG LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Hoặc người đại diện mang tính pháp lý đối với tổ chức.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Được phép khai thác khoáng sản (tên khoáng sản) .....

Mục đích.....

Hình thức tiêu thụ .....

Khối lượng khoáng sản .....

Công suất khai thác .....

Quy trình, công nghệ, phương pháp khai thác.....

Xin được khai thác khoáng sản nêu trên từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)  
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

- 
- 
-

MẪU SỐ 4A

**(TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ...../.....

....., ngày tháng năm 20....

Kính gửi : .....

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TẬN THU,  
NAO VẾT KẾT HỢP TẬN THU KHOÁNG SẢN**

**I. Phần chung:**

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác tận thu, (nao vét kết hợp tận thu khoáng sản): .....

2. Địa chỉ cơ quan: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....

3. Số giấy phép: ... ngày ... tháng.... năm ... (đối với hoạt động khai thác tận thu);

Thời hạn giấy phép: .....tháng (năm);

4. Loại khoáng sản được phép khai thác tận thu, (nao vét kết hợp tận thu khoáng sản):.....;

5. Vị trí: phường (xã) ....., quận (huyện) ....., thành phố Hồ Chí Minh;

6. Kế hoạch khai thác tận thu (nao vét kết hợp tận thu khoáng sản): .....

**II. Khối lượng công tác khai thác tận thu (nao vét kết hợp tận thu khoáng sản) và chi phí đã thực hiện trong 06 tháng (01 năm), từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...**

Số TT	Loại công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG				CHI PHÍ			
			Theo kế hoạch	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện cộng dồn	Còn lại	Theo kế hoạch	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện cộng dồn	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										
4										

**III. Đề xuất, kiến nghị:**

Tổ chức, cá nhân được phép khảo sát (thăm dò)  
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 4B

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...../.....

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi: .....

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

trên địa bàn tỉnh (thành phố) ... trong 06 tháng (01 năm), từ ngày ... tháng ...  
năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

## I. TÌNH HÌNH KHẢO SÁT, THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN, KHAI THÁC TẬN THU, NẠO VẾT KẾT HỢP TẬN THU KHOÁNG SẢN

### 1. Đánh giá tình hình khảo sát, thăm dò khoáng sản

- Những kết quả đạt được
- Những khó khăn và tồn tại
- Bảng số liệu tổng hợp về khảo sát, thăm dò khoáng sản (lập theo Mẫu số 4a)

### 2. Đánh giá tình hình khai thác khoáng sản

- Những kết quả đạt được
- Những khó khăn và tồn tại
- Bảng số liệu tổng hợp về khai thác khoáng sản (lập theo Mẫu số 4b)

### 3. Đánh giá tình hình tận thu, nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản

- Những kết quả đạt được
- Những khó khăn và tồn tại
- Bảng số liệu tổng hợp về tận thu, nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản (lập theo Mẫu số 4b)

### 4. Đánh giá tình hình chế biến khoáng sản

- Những kết quả đạt được
- Những khó khăn và tồn tại
- Bảng số liệu tổng hợp về chế biến khoáng sản (lập theo Mẫu số 4b)

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
(Ký tên, đóng dấu)

## BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ THĂM DÒ (KHẢO SÁT) KHOÁNG SẢN

MẪU SỐ 4a

Loại khoáng sản	Diện tích thăm dò (khảo sát) (ha, km <sup>2</sup> )	Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt (nghìn tấn, nghìn m <sup>3</sup> )				Chất lượng khoáng sản	Quy mô mỏ		
		Cấp A	Cấp B	Cấp C <sub>1</sub>	Cấp C <sub>2</sub>		Lớn	Trung bình	Nhỏ

## BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ KHAI THÁC (CHẾ BIẾN) KHOÁNG SẢN

MẪU SỐ 4b

Loại khoáng sản	Sản lượng nạo vét (nghìn tấn, nghìn m <sup>3</sup> ), trong đó:			Sản lượng khai thác tận thu khoáng sản (nghìn tấn, nghìn m <sup>3</sup> ), trong đó:			Sản lượng khai thác (chế biến) (nghìn tấn, nghìn m <sup>3</sup> ), trong đó:			Khối lượng khoáng sản xuất khẩu (nghìn tấn, nghìn m <sup>3</sup> ), trong đó:			Nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng), trong đó:			Tổng vốn đầu tư khai thác (chế biến), (triệu đồng), trong đó:			
	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp khác	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp khác	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp khác	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp khác	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp khác	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp khác	

## QUẬN TÂN BÌNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/CT-UBND

*Tân Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2007*

### **CHỈ THỊ**

#### **VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN**

Thực hiện Quyết định số 11/2006/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao”; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; trong thời gian qua Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch, phối hợp triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn và hạn chế tối đa nguy cơ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn quận như: công tác thông tin, tuyên truyền kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm đến từng hộ dân, các hộ kinh doanh thực phẩm thuộc 10 nhóm có nguy cơ cao; triển khai cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm theo thẩm quyền; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tuy nhiên, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cần sự quan tâm, phối hợp của các cấp các ngành để ngăn chặn triệt để ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là tại các bếp ăn tập thể trong các trường học, các hộ kinh doanh ăn uống trong các chợ, đường phố...; bên cạnh đó, tiến độ thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm rất chậm, không đạt yêu cầu chung.

Căn cứ Chỉ thị số 16/2007/CT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai các biện pháp cấp bách bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; nhằm tập trung thực hiện một số công tác cấp bách bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quận Tân Bình, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện ngay một số nội dung sau:



1. Tăng cường công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về việc sử dụng và bảo quản thực phẩm thông qua các buổi sinh hoạt Tổ dân phố, bản tin hàng tháng của phường, lồng ghép đưa vào nội dung vận động thực hiện tiêu chuẩn gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn; hướng dẫn và gửi thông báo trực tiếp đến từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm biết và thực hiện các nội dung về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp cung cấp thông tin cần thiết về các cơ sở kinh doanh chế biến thực phẩm đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Tổ chức các lớp tập huấn các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, công chức đang thực hiện công tác quản lý Nhà nước, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, đảm bảo tất cả các đối tượng có liên quan đều hiểu và có ý thức chấp hành nghiêm các quy định.

3. Phối hợp kiểm soát và quản lý chặt chẽ việc vận chuyển, chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, việc sản xuất kinh doanh rau quả; không để bày bán và kinh doanh các sản phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Ban Quản lý các chợ thường xuyên kiểm tra, sắp xếp khu vực kinh doanh các ngành hàng thực phẩm trong chợ, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là các khu vực kinh doanh, chế biến thức ăn ngay. Vận động tiểu thương có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, để rác đúng nơi quy định.

5. Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức bếp ăn tập thể và các căn-tin trong các trường học; từng bước nâng cấp, thay thế trang thiết bị cũ để thực hiện quy trình bếp ăn một chiều; thường xuyên kiểm tra, kiểm nghiệm nguồn nước, hạn chế tối đa việc sử dụng nước giếng ngầm chưa qua xử lý để đun nấu thực phẩm. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, đảm bảo 100% bếp ăn tập thể tại các trường đều được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

6. Phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo thẩm quyền. Thủ trưởng các đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra ngộ độc thực phẩm theo phân cấp quản lý.

Phòng Kinh tế phối hợp với Công an quận, Đội Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý việc kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm các quy định về ghi nhãn hàng hóa...; tổ chức tịch thu, tiêu hủy các sản phẩm thực phẩm không đạt tiêu chuẩn.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Nội vụ nghiên cứu, đề xuất vấn đề tăng

đầu tư về ngân sách, nhân lực, trang thiết bị nhằm đáp ứng các yêu cầu cơ bản để kiểm soát và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Tiếp tục khẩn trương thực hiện và hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất - chế biến - kinh doanh thực phẩm thuộc 10 nhóm nguy cơ cao thuộc diện quản lý của quận, 15 phường, đảm bảo hoàn tất vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực phối hợp tham gia các cuộc vận động tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, đoàn viên, hội viên hiểu biết đầy đủ và ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt quyền tự chọn lựa sản phẩm thực phẩm cho người tiêu dùng, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Chế độ báo cáo: định kỳ 6 tháng yêu cầu các đơn vị và Ủy ban nhân dân 15 phường báo cáo kết quả và tình hình thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm gửi về Phòng Y tế (phối hợp Trung tâm Y tế Dự phòng) để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân quận và thành phố.

Yêu cầu Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện nghiêm Chi thị này.

Chi thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Thị Dư**

## HUYỆN HỌC MÔN

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỌC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/CT-UBND

*Hóc Môn, ngày 09 tháng 7 năm 2007*

### **CHỈ THỊ**

#### **Về việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nâng cao tham gia hội thao quốc phòng thành phố năm 2007**

Căn cứ Chỉ thị số 04/2007/CT-UBND-M ngày 04 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 2007;

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-BCH ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố về hội thao quốc phòng thành phố Hồ Chí Minh năm 2007;

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chỉ thị về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nâng cao tham gia hội thao quốc phòng thành phố năm 2007:

#### **1. Giao trách nhiệm cho Chỉ huy trưởng - Ban Chỉ huy Quân sự huyện:**

- Chỉ đạo cho Ban Chỉ huy Quân sự 12 xã - thị trấn, 10 cơ sở tự vệ, cơ quan xí nghiệp tổ chức quán triệt sâu rộng nhiệm vụ huấn luyện nâng cao tham gia hội thao quốc phòng thành phố năm 2007 cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ thuộc quyền. Qua đó, xác định tinh thần trách nhiệm và có quyết tâm cao trong quá trình huấn luyện và tham gia hội thao đạt kết quả cao nhất.

- Phân công cán bộ phụ trách từng môn hội thao, phải quán triệt xây dựng giáo án và thông qua phê duyệt, luyện tập thuần thục trước khi bước vào huấn luyện nâng cao. Chú ý làm lịch huấn luyện cụ thể cho từng đối tượng, phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Chủ động làm mới, tu sửa mô hình học cụ huấn luyện bảo đảm đầy đủ các chủng loại, phục vụ huấn luyện cho tất cả các nội dung hội thao theo kế hoạch của Thành phố năm 2007, đủ huấn luyện cho từng người, tổ, tiểu đội và của từng phân đội.

- Tổ chức huấn luyện phải có hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên về nhận thức tư tưởng và động tác, thao tác thực hành các môn trong huấn luyện từ cơ sở. Trước khi

bước vào tham gia hội thao, hội thi cấp thành phố.

## **2. Giao trách nhiệm cho Chủ tịch xã - thị trấn:**

Tập trung chỉ đạo cho các ban ngành, đoàn thể xã - thị trấn làm tốt công tác chính trị - tư tưởng. Kết hợp cùng Ban Chỉ huy Quân sự xã - thị trấn tổ chức huy động lực lượng dân quân tham gia huấn luyện các môn hội thao đúng đối tượng, đủ thành phần quy định, theo kế hoạch huấn luyện nâng cao tham gia hội thao quốc phòng thành phố năm 2007 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

## **3. Lãnh đạo cơ quan xí nghiệp có xây dựng lực lượng tự vệ:**

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cơ sở tự vệ tham gia huấn luyện hội thao theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

- Tổ chức giao nhiệm vụ, tạo điều kiện về vật chất bảo đảm cho lực lượng tự vệ tham gia huấn luyện hội thao quốc phòng thành phố năm 2007.

- Chủ động làm việc với các chủ doanh nghiệp trên địa bàn có lực lượng dân quân tham gia huấn luyện, đang làm công nhân trong các cơ sở, xí nghiệp làm kinh tế tư nhân giải quyết cho công nhân (là dân quân) nghỉ làm trong thời gian theo kế hoạch hội thao để tham gia huấn luyện theo lệnh huy động của Huyện.

- Xuất kinh phí Quỹ quốc phòng - an ninh và cân đối ngân sách địa phương để bồi dưỡng cho dân quân tham gia huấn luyện nâng cao hội thao quốc phòng thành phố.

- Tổ chức đoàn cán bộ đến thao trường huấn luyện thăm và động viên tinh thần dân quân của đơn vị mình tham gia huấn luyện hội thao và phát động thi đua, khen thưởng những tập thể cá nhân tham gia huấn luyện tốt, hội thao đạt kết quả cao./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khuê**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**